

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và ông **Đặng Viết Côi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, huyện U TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế H1 (đã chết), bà Lưu Thị T; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không

Tiền án: 03 tiền án

+ Ngày 26/9/2012, bị Toà án nhân dân huyện ứng Hoà xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 12/01/2013.

+ Ngày 22/7/2013, bị Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 13 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù giam, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 03/12/2014.

+ Ngày 11/7/2017, bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 09/9/2019.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam tại nH tạm giữ Công an huyện Ứng Hoà, sau chuyển trại tạm giam số 2- Công an tHnh phố H Nội giam giữ từ ngày 26/5/2020 đến nay (có mặt)

Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, huyện U TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q,

bà Trần Thị Vũ T1; vợ: Lê Thị H1; con: 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017)

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/01/2020, bị Công an huyện Ứng Hoà xử phạt vi phạm Hình chính (Phạt tiền) về Hình vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm Hình chính.

Nhân thân: Ngày 08/10/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Ứng Hoà áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng và áp dụng quản lý sau cai 24 tháng, chấp Hình xong ngày 09/10/2016.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam tại nH tạm giữ Công an huyện Ứng Hoà, sau chuyển trại tạm giam số 2- Công an tHnh phố H Nội từ ngày 26/5/2020 đến nay.

*** Bị hại:** Ông Lưu Văn X – sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã Đ, huyện Ứng Hòa, tHnh phố H Nội

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn V – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã P, huyện U, tHnh phố H Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 26/5/2020, Nguyễn Đức C, sinh năm 1990, ở thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hoà đi bộ đến nH Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, ở cùng thôn chơi. Sau đó, C nói với H “*Lượn một vòng quanh làng xem nH nào sơ hở gì thì lấy trộm tài sản*”, H đồng ý và nói “*Ừ, đợi tao mặc quần áo rồi đi*”. Sau đó, H lấy xe mô tô biển kiểm soát 33N8-3281 chở C đi đến khu vực nH Văn Hoá thôn Khả Lạc, xã Đ thì dừng lại rồi bảo C đứng bên ngoài cánh giới, còn H trèo qua tường vào bên trong khuôn viên nH Văn Hoá thôn Khả Lạc thì phát hiện ông Lưu Văn Xuân, sinh năm 1962, ở thôn Khả Lạc, xã Đ đang nằm ngủ trên giường gấp ở hiên nH Văn Hoá, H nhìn thấy dưới sân nH Văn Hoá gần chỗ ông xuân nằm có đồng lúa được đóng vào tải và che bạt phủ kín. H trèo tường ra ngoài gặp C nói “*Có người đang ngủ trong đó*” C hỏi “*Ai*”, H nói “*Không biết*” lúc này C nói “*Mày ở đây trông xe để tao vào xem nào*”. H ở ngoài cánh giới còn C trèo qua tường bao vào trong khuôn viên nH Văn Hoá thôn Khả Lạc. Khi C đi đến gần vị trí ông Xuân đang ngủ trên giường gấp, C phát hiện có chiếc điện thoại để bên phía tay phải ở dưới nền nH nơi ông Xuân đang nằm ngủ. C cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi trèo tường ra chỗ H đang đợi và nói với H là đã lấy trộm được 01 cái điện thoại di động. H nói “*Đi ra đầu xóm xem có ai không thì đi về*”. C đi ra cổng nH Văn Hoá thì phát hiện có người đang đứng ở đó thì quay lại chỗ H nói “*Đi về đường sau làng*”. Khi cả hai đi về đến đầu ngõ nH H thì C xuống xe về nH C. Khi C đi được một đoạn thì H nảy sinh ý định lấy trộm thóc nên nói với C “*Có thóc ở đấy có lấy không*”, C nói “*Tao mệt*

lắm rồi” và đi về nH ngủ. Lúc này, H một mình đi xe máy đến nH Văn Hoá thôn Khả Lạc, xã Đ, H quan sát không thấy ai nên đã trèo tường bao vào khu vực đồng thóc để trong sân nH Văn Hoá thôn Khả Lạc lấy 01 bao tải thóc bê ra xe máy chở về nH cân được 32kg sau đó chở đi bán cho Phạm Văn Vê, sinh năm 1961, ở thôn Ngọc Động, xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà được 180.000 đồng. H lấy tiền rồi đi ra khu vực Cầu Giẽ, Phú Xuyên tìm mua được 01 gói ma tuý đem về sử dụng hết. Sáng cùng ngày 26/5/2020, C và H bị triệu tập đến Công an xã Đ để làm việc. Tại đây, C và H đã xin đầu thú và tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu *NOKIA* 105, màu đen, có số thuê bao 0376442023 (do Nguyễn Đức C giao nộp).

+ 01 bao tải màu trắng, in chữ *“Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt NV5301”* bên trong chứa 32 kg thóc loại bắc thơm số 7 (do Phạm Văn Vê giao nộp).

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 33N8-3281, không có yếm chắn bùn hai bên, có 01 gương chiếu hậu bên trái (do Nguyễn Văn H giao nộp)

Ngày 27/5/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà yêu cầu định giá tài sản số 24 đối với: 01 điện thoại di động màu đen có số thuê bao 0376442023; 32 kg thóc loại bắc thơm số 7. Ngày 28/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ứng Hoà kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu *NOKIA* 105 trị giá 100.000 đồng; Chi phí làm sim Viettel là 25.000 đồng; 32 kg thóc bắc thơm số 7 trị giá 288.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 413.000 đồng.

Với Hnh vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận Hnh vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b (đối với C), điểm a (đối với H) khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 xử phạt bị cáo C từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách nH nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda đeo biển kiểm soát 33N8-3281, không có yếm chắn bùn hai bên, có 01 gương chiếu hậu bên trái. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người liên quan; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 02 giờ, ngày 26/5/2020, Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát 33N8-3281 đến nh văn hoá thôn Khả Lạc xã Đ, H ở ở ngoài cảnh giới, C vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0376442023, trị giá 125.000 đồng. H quay lại lấy trộm 01 bao tải thóc bắc thơm số 7, trọng lượng 32kg, trị giá 288.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của ông Xuân bị mất là 413.000 đồng.

Bản thân C và H đều là đối tượng nghiện ma túy, bên cạnh đó:

+ Đối với Nguyễn Đức C, ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 09/9/2019. Tính đến ngày phạm tội ngày 26/5/2020, Nguyễn Đức C chưa được xoá án tích theo quy định.

+ Đối với Nguyễn Văn H, ngày 07/01/2020, bị Công an huyện Ứng Hoà xử phạt vi phạm Hnh chính (Phạt tiền) về Hnh vi “*Trộm cắp tài sản*”. Tính đến ngày phạm tội ngày 26/5/2020, Nguyễn Văn H chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm Hnh chính.

Do vậy, lần phạm tội này là yếu tố định tội đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Như vậy, Hnh vi trên của Nguyễn Đức C đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 173 BLHS; Hnh vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, Hnh vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều đã có tiền án, tiền sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” và nhận thực được Hnh vi vi phạm phạm luật của mình. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xem xét về tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện Hnh vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là chủ mưu, khởi sướng thực hiện một Hnh vi trộm cắp một lần và có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp*”

tài sản. Bị cáo H mặc dù không trực tiếp lấy trộm tài sản cùng C xong đã tiếp nhận ý chí nên đứng canh gác - giúp sức cho C và tiếp tục thực hiện Hành vi trộm thóc; bị cáo H có 01 tiền sự. Vì vậy, bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại toà tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS .

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với người mua thóc: Ngày 26/5/2020, Phạm Văn Vê là người mua thóc của H, trước khi mua Vê không biết đó là thóc do H trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với Phạm Văn Vê. Đối với số tiền 180.000 đồng tiền Vê bỏ ra mua thóc của H, Vê không yêu cầu H phải trả lại nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Đối với người bán ma túy cho H ở khu vực Cầu Giẽ, Phú Xuyên bản thân H khai báo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, việc mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, không có ai biết. Ngoài lời khai của H thì không có căn cứ nào khác chứng minh, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với người bán ma túy cho H, cũng như làm căn cứ xử lý với chính bản thân H về Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Đối với Nguyễn Văn H, do ảnh hưởng của Tai nạn giao thông năm 2007 nên H có biểu hiện của chấn thương sọ não. Ngày 24/7/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 138 đối với H tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 312/KLGĐ ngày 25/8/2020, của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện Hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn H có bệnh hội chứng nghiện nhiều loại ma túy, động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi”*.

[7] Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số thuê bao 0376442023; 01 bao tải màu trắng, in chữ *“Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt NV530I”* bên trong chứa 32 kg thóc loại bắc thơm số 7. Ngày 01/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 43 bằng hình thức trả lại chủ sở hữu là ông Lưu Văn Xuân là đúng pháp luật, ông Xuân đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda đeo biển kiểm soát 33N8-3281, không có yếm chắn bùn hai bên, có 01 gương chiếu hậu bên trái:

H khai nhận, khoảng tháng 02/2020, H mua chiếc xe trên ở khu vực Giẽ Hạ, Phú Xuyên, H Nội của một người đi đường, không biết tên, địa chỉ cụ thể với giá 700.000 đồng, khi mua bán không có giấy tờ gì. Ngày 09/6/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 103 trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe trên. Tại bản kết luận giám định số 5178/KL-PC09-Đ3, ngày 02/7/2020 kết luận:

“Xe máy kiểu dáng Honda Dream đeo biển kiểm soát 33N8-3281 gửi giám định, hiện tại có số số máy LC150FM - 00091732 là số nguyên thủy. Tại vị trí số khung bị han gỉ, xác định được số khung nguyên thủy là: ?..?00- 00091732 (ký tự ?..? không xác định được). Kết quả tra cứu, xe không phải là vật chứng của vụ án nào”. Tuy nhiên kết quả tra cứu cho thấy chiếc xe Honda Dream là có số khung, số máy 00091732 là của ông Trương Công Dũng, sinh năm 1954, ở Giẽ Hạ, Phú Xuyên, H Nội, ông Dũng đăng ký chiếc xe trên mang biển kiểm soát 33K5-5963 năm 2001 đến năm 2009 bán cho người ở Phú Xuyên đến nay không nhớ tên, tuổi địa chỉ cụ thể. Đối với chiếc biển kiểm soát 33N8-3281, tra cứu là của xe AVARICE có số khung 002977, số máy 7002977 mang tên Lưu Tiến Quang, sinh năm 1975, ở Khả Lạc, Đ, Ứng Hoà, anh Quang mua và đăng ký năm 2006, sau đó anh Quang đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu sung vào ngân sách nH nước là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a (đối với H), điểm b (đối với C) khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

+ Nguyễn Đức C **15 (Mười lăm)** tháng tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2020.

+ Nguyễn Văn H **12 (Mười hai)** tháng tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách NH nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda đeo biển kiểm soát 33N8-3281, không có yếm chắn bùn hai bên, có 01 gương chiếu hậu bên trái. *(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi Hình án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 22/9/2020)*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng